

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chiến lược chuyển đổi số của Bộ Xây dựng giai đoạn 2025 - 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Công điện số 33/CD-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/ĐU ngày 09/4/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ Bộ Xây dựng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy Bộ Xây dựng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chiến lược chuyển đổi số của Bộ Xây dựng giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TTCNTT.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh

CHIẾN LƯỢC CHUYÊN ĐỔI SỐ CỦA BỘ XÂY DỰNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BXD ngày / /2025 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU**1. Quan điểm chỉ đạo**

- Bám sát, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số để hoàn thiện thể chế; phát huy tối đa các nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số Bộ Xây dựng giai đoạn 2025 - 2030.

- Chuyển đổi số Bộ Xây dựng phải phù hợp với định hướng, mục tiêu của các chiến lược, chương trình chuyển đổi số Quốc gia; phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam và Kiến trúc Chính phủ số Bộ Xây dựng

- Ứng dụng công nghệ số là động lực quan trọng cho tăng trưởng, tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Chuyển đổi số Bộ Xây dựng là nội dung quan trọng cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện một cách tổng thể, có lộ trình phù hợp, toàn diện và đồng bộ trong mọi lĩnh vực, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương.

- Xác định khoa học, công nghệ là nền tảng, đổi mới sáng tạo là động lực, hạ tầng số đi trước một bước, dữ liệu là tài nguyên chiến lược, an toàn, an ninh mạng là điều kiện tiên quyết thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số Bộ Xây dựng nhanh hơn và có tính bền vững.

- Chuyển đổi số phải gắn kết với công tác cải cách thủ tục hành chính, Đề án 06, tái sử dụng dữ liệu, cung cấp và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp, giảm chi phí xã hội.

2. Mục tiêu tổng quát

- Hoàn thành số hoá toàn diện theo từng lĩnh vực quản lý của Bộ, hình thành hệ sinh thái dữ liệu lớn tập trung, chuẩn hóa; khai thác hiệu quả dữ liệu theo thời gian thực phục vụ công tác báo cáo thống kê, dự báo, hoạch định chính sách, chiến lược phát triển; công tác quản lý, chỉ đạo điều hành dựa trên nền tảng công nghệ số, dữ liệu số được kết nối, liên thông từ trung ương đến địa phương.

- Hiện đại hóa nền hành chính, minh bạch hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng và trải nghiệm dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- 100% hồ sơ trực tuyến của các dịch vụ công trực tuyến được thực hiện toàn trình.
- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.
- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được cấp kết quả điện tử.
- 100% người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Xây dựng kết nối với Hệ thống thông tin cáo cáo Chính phủ.
- 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.
- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- Hình thành và triển khai Trung tâm dữ liệu Bộ Xây dựng đáp ứng yêu cầu phục vụ quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc phạm vi quản lý.
- Hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo kết nối với doanh nghiệp công nghệ, viện nghiên cứu và các trường đại học.
- Hình thành hạ tầng Internet vạn vật (IoT) tại một số lĩnh vực quản lý như hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông thông minh, đô thị thông minh, quản lý công trình.
- 100% các hệ thống thuộc phạm vi quản lý của Bộ được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
- Triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thể chế, chính sách số

- a) Ban hành chiến lược, kế hoạch, đề án chuyển đổi số của ngành, của lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.
- b) Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng Kiến trúc Chính phủ số Bộ Xây dựng, các tiêu chuẩn, quy chuẩn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

c) Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy chế, quy định nội bộ về quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, cải cách thủ tục hành chính phục vụ Chính phủ số.

d) Rà soát, cập nhật các danh mục dữ liệu của Bộ Xây dựng (gồm dữ liệu nghiệp vụ, dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở).

đ) Xây dựng, ban hành chiến lược dữ liệu của ngành.

e) Rà soát, ban hành các chính sách, quy định khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng phục vụ xây dựng Chính phủ số.

g) Rà soát, ban hành các chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực.

2. Hạ tầng số

a) Thực hiện tái cấu trúc, tối ưu hạ tầng công nghệ thông tin; tập trung đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại theo hướng chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây; đảm bảo sẵn sàng kết nối, tích hợp với nền tảng điện toán đám mây của Chính phủ.

b) Đầu tư nâng cấp Trung tâm dữ liệu của Bộ đạt tiêu chuẩn, có khả năng dự phòng cao, ứng dụng công nghệ điện toán đám mây hiện đại, sẵn sàng tích hợp như một phần của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

c) Phát triển hạ tầng mạng tốc độ cao, ổn định, băng thông rộng, độ trễ thấp đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, đồng bộ và khai thác dữ liệu.

d) Vận hành Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tập trung cùng hệ sinh thái ứng dụng số, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo thời gian thực, nâng cao hiệu quả tác nghiệp trên nền tảng số thống nhất.

3. Nhân lực số

a) Triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số theo 3 cấp độ lãnh đạo; cán bộ công chức, viên chức, người lao động; cán bộ chuyên môn về công nghệ thông tin.

b) Nghiên cứu chính sách thu hút chuyên gia công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo AI, IoT vào lĩnh vực xây dựng và giao thông

c) Tăng cường hợp tác quốc tế để trao đổi kinh nghiệm về đào tạo, nghiên cứu công nghệ số, kỹ năng số.

4. Dữ liệu số

a) Hình thành và phát triển Kho dữ liệu dùng chung Bộ Xây dựng, bao gồm các cơ sở dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở.

b) Hình thành và phát triển Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân, gắn liền với việc triển khai thủ tục hành chính. Kho dữ liệu phục vụ dùng chung cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp để tối ưu hóa các thủ tục hành chính.

c) Hoàn thành việc triển khai xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng đối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc chức năng quản lý nhà nước, cơ sở dữ liệu quốc gia được giao triển khai gồm: quy hoạch, kiến trúc, hoạt động xây dựng, phát triển đô thị, nhà ở, thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị, thống kê xây dựng; kết cấu hạ tầng, phương tiện, người điều khiển phương tiện, vận tải, logistics và dịch vụ hỗ trợ vận tải.

d) Hình thành Nền tảng tổng hợp phân tích dữ liệu Bộ Xây dựng, đảm bảo việc thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu trên cơ sở kế thừa Kho dữ liệu dùng chung, Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân. Có khả năng chia sẻ dữ liệu với các cơ quan nhà nước. Tận dụng tối đa nguồn dữ liệu sẵn có, phục vụ khai thác hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ.

5. Nền tảng, ứng dụng số

a) Tiếp tục nâng cấp Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Bộ Xây dựng (LGSP Bộ Xây dựng).

b) Xây dựng, triển khai và đưa vào khai thác, sử dụng Nền tảng trợ lý ảo Bộ Xây dựng.

c) Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của các cấp chính quyền.

d) Nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Bộ Xây dựng.

đ) Nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Xây dựng.

e) Xây dựng và triển khai Cổng dữ liệu Bộ Xây dựng.

g) Triển khai các Ứng dụng xử lý nghiệp vụ chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước theo các lĩnh vực được phân công.

h) Triển khai các Ứng dụng hỗ trợ hoạt động của các cơ quan nhà nước, bao gồm: Quản lý văn bản và điều hành; Quản lý công việc; Quản lý thi đua khen thưởng; Quản lý khoa học và công nghệ; Quản lý thanh tra, kiểm tra; Quản lý dự án đầu tư; Quản lý tài liệu điện tử...

i) Triển khai các Ứng dụng quản lý nguồn lực, bao gồm Quản lý cán bộ; Quản lý tài sản; Quản lý tài chính, kế toán...

k) Xây dựng và phát triển nền tảng quản lý thu phí, thanh toán điện tử trong giao thông (bao gồm các Hệ thống thu phí điện tử không dừng đối với các phương tiện tham gia giao thông đường bộ; Hệ thống kiểm soát thẻ vé, thu phí liên thông trong mạng lưới giao thông công cộng; Hệ thống quản lý thu phí tự động tại các bãi đỗ xe; Hệ thống thu phí, lệ phí hàng hải điện tử cho tàu thuyền vào, rời cảng biển...).

l) Xây dựng và phát triển nền tảng nhận diện, kiểm soát phương tiện tự động (bao gồm các Hệ thống giám sát hành trình, quản lý điều hành phương tiện; Hệ thống kiểm tra tải trọng xe tự động; Hệ thống kiểm soát phương tiện vào ra, thông quan tự động; Hệ thống theo dõi đo đếm lưu lượng, phân loại phương tiện tự động...).

m) Xây dựng và phát triển nền tảng giám sát, điều hành giao thông thông minh (bao gồm các Hệ thống giám sát, điều hành giao thông thông minh đường cao tốc; Hệ thống điều hành giao thông tích hợp trong đô thị thông minh; Hệ thống giám sát điều hành hoạt động các bến xe, cảng thủy nội địa; Hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải).

n) Xây dựng và phát triển nền tảng số quản lý phương tiện và người điều khiển phương tiện (bao gồm việc Số hóa toàn bộ thông tin đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm, bảo dưỡng, vi phạm, tai nạn của các phương tiện tham gia giao thông; Sử dụng các chứng từ vận tải số để thay thế hoàn toàn cho các loại giấy tờ thông hành với mục đích chống giả mạo và gian lận thông tin; Số hóa thông tin và quản lý cấp phép cho người điều khiển phương tiện dựa trên hệ thống chấm điểm, theo dõi số giờ điều khiển phương tiện an toàn).

o) Xây dựng và phát triển nền tảng số quản lý dữ liệu không gian trong các lĩnh vực: quy hoạch, kiến trúc, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình xây dựng, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không.

p) Xây dựng và phát triển nền tảng số mô hình thông tin công trình BIM vào việc thiết kế, xây dựng, giám sát và quản lý, duy tu bảo trì công trình xây dựng và giao thông.

q) Xây dựng và phát triển nền tảng số cho các dịch vụ vận tải và logistics (Tìm kiếm thông tin hành trình, nhà cung cấp, chi phí của dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa; Tích hợp liên thông dịch vụ của nhiều nhà cung cấp để giúp khách hàng lập kế hoạch di chuyển và đặt hàng dịch vụ theo gói; Dịch vụ có thể được tùy biến và tính giá linh hoạt theo nhu cầu của khách hàng; Sàn giao dịch vận tải, hệ thống quản lý và điều hành vận tải; Thanh toán trực tuyến tiền sử dụng dịch vụ cho nhà cung cấp).

6. An toàn thông tin, an ninh mạng

a) Đầu tư các giải pháp, dịch vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đồng bộ, hiện đại, ứng dụng công nghệ AI để bảo vệ thành quả quá trình chuyển đổi số của Bộ.

b) Rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

c) Thực thi bảo đảm an ninh mạng trong thiết kế, xây dựng, quản lý, vận hành, sử dụng, nâng cấp, hủy bỏ hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

d) Tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng tối thiểu 01 lần/01 năm.

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Bộ Xây dựng; gắn kết với cải cách hành chính; ban hành các chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ

năng số cho Cán bộ, công chức, viên chức

Xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng đa dạng, phong phú, phù hợp từng đối tượng với thời lượng, hình thức phù hợp, hiệu quả, thực chất.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ bằng các chính sách đãi ngộ trong tuyển dụng, chuyển ngạch nâng ngạch, ...

- Hợp tác với các cơ quan, tổ chức liên quan, doanh nghiệp công nghệ để thu hút chuyên gia, nguồn lực, tìm hiểu giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số, phát triển các ngành, lĩnh vực đang có xu hướng phát triển như dữ liệu, bán dẫn, chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo....

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; xây dựng các quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

Tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số bao gồm ngân sách nhà nước, kinh phí tự cân đối, nguồn vốn xã hội hóa, nguồn viện trợ quốc tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ căn cứ nhiệm vụ được giao, thực hiện lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật và chủ động tìm kiếm các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định để triển khai hoạt động chuyển đổi số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Công nghệ thông tin

- Hàng năm chủ trì xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ thuộc chiến lược chuyển đổi số của Bộ Xây dựng, trình lãnh đạo Bộ phê duyệt.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các cơ quan, đơn vị; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, báo cáo lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

- Tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, báo cáo lãnh đạo Bộ định kỳ 06 tháng và hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Lãnh đạo Bộ.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Hướng dẫn các đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chiến lược này theo quy định của pháp luật. Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí (vốn sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển, vốn chương trình mục tiêu và các nguồn vốn hợp pháp khác) để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc Chiến lược.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ: chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai Chiến lược của lĩnh vực được giao phụ trách; thực hiện tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ và tìm kiếm các nguồn lực phù hợp để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo chức năng nhiệm vụ và theo các nhiệm vụ thuộc Chiến lược này; định kỳ 06 tháng và hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ (qua Trung tâm Công nghệ thông tin) để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

4. Đề nghị các Sở Xây dựng

- Phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Bộ Xây dựng trong việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có quy mô từ trung ương đến địa phương.

- Triển khai sử dụng, chia sẻ và khai thác dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, các nền tảng số dùng chung từ Trung ương đến địa phương do Bộ Xây dựng cung cấp triển khai.

- Chia sẻ dữ liệu chuyên ngành Xây dựng của địa phương lên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu do Bộ Xây dựng triển khai.

Phụ lục
Các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Chiến lược chuyển đổi số Bộ Xây dựng giai đoạn 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BXD ngày / /2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm, kết quả	Thời gian thực hiện
I	Thể chế số				
1.	Ban hành chiến lược, kế hoạch, đề án chuyển đổi số của ngành, của lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Trung tâm CNTT và các cơ quan đơn vị liên quan	Chiến lược, Kế hoạch, Đề án được ban hành	Thường xuyên
2.	Cập nhật Kiến trúc Chính phủ số Bộ Xây dựng	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kiến trúc Chính phủ số Bộ Xây dựng được ban hành	Hàng năm
3.	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy chế, quy định nội bộ về quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, cải cách thủ tục hành chính phục vụ Chính phủ số	Các cơ quan, đơn vị là chủ quản của các Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu		Các Quy chế được ban hành	Thường xuyên trong quá trình quản lý, vận hành và khai thác
4.	Rà soát, ban hành các chính sách, quy định khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng phục vụ xây dựng Chính phủ số	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị xây dựng và giải quyết thủ tục hành chính	Chính sách được ban hành	Thường xuyên
5.	Tham mưu ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn các quy định của pháp luật về thu hút và đào tạo nguồn nhân lực	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chính sách được ban hành	Thường xuyên
II	Hạ tầng số				
6.	Tái cấu trúc, tối ưu hạ tầng công nghệ thông tin; tập trung đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trung tâm dữ liệu Bộ được nâng cấp	2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm, kết quả	Thời gian thực hiện
	theo hướng chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây; đảm bảo sẵn sàng kết nối, tích hợp với nền tảng điện toán đám mây của Chính phủ.				
7.	Đầu tư nâng cấp Trung tâm dữ liệu của Bộ đạt tiêu chuẩn, có khả năng dự phòng cao, ứng dụng công nghệ điện toán đám mây hiện đại, sẵn sàng tích hợp như một phần của Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan		2026 - 2030
8.	Phát triển hạ tầng mạng tốc độ cao, ổn định, băng thông rộng, độ trễ thấp đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, đồng bộ và khai thác dữ liệu.	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan		2026 - 2030
9.	Vận hành Trung tâm Điều hành Thông minh (IOC) tập trung cùng hệ sinh thái ứng dụng số, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo thời gian thực, nâng cao hiệu quả tác nghiệp trên nền tảng số thống nhất.	Trung tâm CNTT	Văn phòng Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tập trung	2025-2026
10.	Triển khai Đề án ứng dụng IoT trong lĩnh vực giao thông thông minh	Cục Đường bộ Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Ứng dụng IoT trong lĩnh vực giao thông thông minh	2026-2030
11.	Đầu tư xây dựng Trung tâm quản lý hệ thống giao thông thông minh	Cục Đường bộ Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trung tâm quản lý hệ thống giao thông thông minh	2026-2030
III	Nhân lực số				

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm, kết quả	Thời gian thực hiện
12.	Triển khai biên soạn, thẩm định chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động	Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng được triển khai	Thường xuyên
13.	Tăng cường hợp tác quốc tế để trao đổi kinh nghiệm về đào tạo, nghiên cứu công nghệ số, kỹ năng số	Vụ Hợp tác quốc tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các chương trình làm việc, hợp tác được triển khai	Hàng năm
IV	Dữ liệu số				
14.	Hình thành và phát triển Kho dữ liệu dùng chung Bộ Xây dựng	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị chủ quản các hệ thống, cơ sở dữ liệu thuộc Bộ	Kho dữ liệu dùng chung Bộ Xây dựng được đưa vào khai thác, sử dụng	2025 - 2026
15.	Hình thành và phát triển Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân	Trung tâm CNTT	Các đơn vị xây dựng và giải quyết thủ tục hành chính; Văn phòng Bộ	Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân được đưa vào khai thác, sử dụng	2026 - 2030
16.	Hoàn thành việc triển khai xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng đối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc chức năng quản lý nhà nước, cơ sở dữ liệu quốc gia được giao triển khai	Các cơ quan, đơn vị được giao chức năng quản lý nhà nước các lĩnh vực	Trung tâm CNTT và các cơ quan, đơn vị liên quan	Các Cơ sở dữ liệu được đưa vào sử dụng	2025 - 2030
17.	Hình thành Nền tảng tổng hợp phân tích dữ liệu Bộ Xây dựng	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nền tảng tổng hợp phân tích dữ liệu Bộ Xây dựng được đưa vào khai thác, sử dụng	2028

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm, kết quả	Thời gian thực hiện
V	Nền tảng, Ứng dụng số				
18.	Tiếp tục nâng cấp, đầu tư Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Bộ Xây dựng (LGSP Bộ Xây dựng)	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	LGSP Bộ Xây dựng được nâng cấp	2026
19.	Nền tảng trợ lý ảo Bộ Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Mỗi Vụ/Cục cần có riêng một trợ lý ảo phục vụ công việc	2026 - 2030
20.	Triển khai và nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình tập trung	Trung tâm CNTT	Các Sở Xây dựng, Văn phòng Bộ, Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hệ thống được triển khai, nâng cấp và vận hành thông suốt	2026
21.	Nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Bộ Xây dựng	Trung tâm CNTT	Văn phòng Bộ	Hệ thống được nâng cấp và vận hành thông suốt	2026 - 2030
22.	Nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Xây dựng	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hệ thống được nâng cấp và vận hành thông suốt	2026 - 2030
23.	Nâng cấp Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản	Trung tâm CNTT	Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Hệ thống được nâng cấp và vận hành thông suốt	2025
24.	Xây dựng sàn giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất	Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Trung tâm CNTT và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sàn giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất được xây dựng và vận hành thông suốt	2025-2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm, kết quả	Thời gian thực hiện
25.	Xây dựng và triển khai Cổng dữ liệu Bộ Xây dựng	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cổng dữ liệu được đưa vào sử dụng	2027
26.	Triển khai các Ứng dụng xử lý nghiệp vụ chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước theo các lĩnh vực được phân công	Các cơ quan chủ trì nghiệp vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các Ứng dụng được triển khai	2025 - 2030
27.	Triển khai các Ứng dụng hỗ trợ hoạt động của các cơ quan nhà nước, bao gồm: Quản lý văn bản và điều hành; Quản lý công việc; Quản lý thi đua khen thưởng; Quản lý khoa học và công nghệ; Quản lý thanh tra, kiểm tra; Quản lý dự án đầu tư; Quản lý tài liệu điện tử...	Các cơ quan chủ trì các hoạt động quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các Ứng dụng được triển khai	2025 - 2030
28.	Triển khai các Ứng dụng quản lý nguồn lực, bao gồm Quản lý cán bộ; Quản lý tài sản; Quản lý tài chính, kế toán...	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Các Ứng dụng được triển khai	2025 - 2030
29.	Xây dựng và phát triển nền tảng quản lý thu phí, thanh toán điện tử trong giao thông	Các cục quản lý chuyên ngành về lĩnh vực giao thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hệ thống thu phí điện tử không dừng đối với các phương tiện tham gia giao thông đường bộ; Hệ thống kiểm soát thẻ vé, thu phí liên thông trong mạng lưới giao thông công cộng; Hệ thống quản lý thu phí tự động tại các bãi đỗ xe; Hệ thống thu phí, lệ phí hàng hải điện tử cho	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm, kết quả	Thời gian thực hiện
				tàu thuyền vào, rời cảng biển...được đưa vào sử dụng	
30.	Xây dựng và phát triển nền tảng nhận diện, kiểm soát phương tiện tự động	Các cục quản lý chuyên ngành về lĩnh vực giao thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hệ thống giám sát hành trình, quản lý điều hành phương tiện; Hệ thống kiểm tra tải trọng xe tự động; Hệ thống kiểm soát phương tiện vào ra, thông quan tự động; Hệ thống theo dõi đo đếm lưu lượng, phân loại phương tiện tự động...	2026 - 2030
31.	Xây dựng và phát triển nền tảng giám sát, điều hành giao thông thông minh	Các cục quản lý chuyên ngành về lĩnh vực giao thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hệ thống giám sát, điều hành giao thông thông minh đường cao tốc; Hệ thống điều hành giao thông tích hợp trong đô thị thông minh; Hệ thống giám sát điều hành hoạt động các bến xe, cảng thủy nội địa; Hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm, kết quả	Thời gian thực hiện
32.	Xây dựng và phát triển nền tảng số quản lý phương tiện và người điều khiển phương tiện	Các cục quản lý chuyên ngành về lĩnh vực giao thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Số hóa toàn bộ thông tin đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm, bảo dưỡng, vi phạm, tai nạn của các phương tiện tham gia giao thông; Sử dụng các chứng từ vận tải số để thay thế hoàn toàn cho các loại giấy tờ thông hành với mục đích chống giả mạo và gian lận thông tin; Số hóa thông tin và quản lý cấp phép cho người điều khiển phương tiện dựa trên hệ thống chấm điểm, theo dõi số giờ điều khiển phương tiện an toàn	2026 - 2030
33.	Xây dựng và phát triển nền tảng số quản lý dữ liệu không gian trong các lĩnh vực: quy hoạch, kiến trúc, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình xây dựng, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không.	Các cục, Vụ quản lý chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nền tảng số quản lý dữ liệu không gian trong các lĩnh vực được xây dựng và vận hành	2026 - 2030
34.	Xây dựng và phát triển nền tảng số mô hình thông tin công trình BIM	Các cục quản lý chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nền tảng được xây dựng và áp dụng	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm, kết quả	Thời gian thực hiện
				trong các dự án, công trình xây dựng	
35.	Xây dựng và phát triển nền tảng số cho các dịch vụ vận tải và logistics	Vụ Vận tải và An toàn giao thông; Các cục quản lý chuyên ngành về lĩnh vực giao thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tìm kiếm thông tin hành trình, nhà cung cấp, chi phí của dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa; Tích hợp liên thông dịch vụ của nhiều nhà cung cấp để giúp khách hàng lập kế hoạch di chuyển và đặt hàng dịch vụ theo gói; Dịch vụ có thể được tùy biến và tính giá linh hoạt theo nhu cầu của khách hàng; Sàn giao dịch vận tải, hệ thống quản lý và điều hành vận tải; Thanh toán trực tuyến tiền sử dụng dịch vụ cho nhà cung cấp	2026 - 2030
VI	An toàn thông tin, an ninh mạng				
36.	Đầu tư các giải pháp, dịch vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đồng bộ, hiện đại, ứng dụng công nghệ A.I để bảo vệ thành quả quá trình chuyển đổi số của Bộ.	Các đơn vị chủ quản hệ thống công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	100% hệ thống được phê duyệt	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm, kết quả	Thời gian thực hiện
37.	Rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.	Các đơn vị chủ quản Hệ thống thông tin	Trung tâm CNTT	Quyết định phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ	Thường xuyên
38.	Xây dựng kịch bản và sẵn sàng phương án phục hồi nhanh ngay sau khi bị tấn công.	Các đơn vị chủ quản Hệ thống thông tin, Trung tâm CNTT	Trung tâm CNTT	Kịch bản được xây dựng	Thường xuyên
39.	Tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng.	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	HTTT được kiểm tra, đánh giá ATTT theo quy định	Thường xuyên